

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST.
Ngày 12-7-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Bà Phan Thị Ngọc Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 12 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử C2 khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc C, sinh ngày 10/10/1981 tại tỉnh Bình Phước; thường trú: Xóm 14, xã HN, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: Ấp 4, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Cho vay tiền; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C1 và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ tên Vũ Thị H và có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2019 đến ngày 16/4/2019 được tại ngoại, đến ngày 07/5/2019 bị bắt tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Ấp ĐT, xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Hạnh D, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp 6, xã AL, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; ngày 04/7/2019 bà D có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp SD, xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; ngày 04/7/2019 bà T2 có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bà Thạch Thị N, sinh năm 1963; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 3, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; ngày 04/7/2019 bà N có đơn xin xét xử vắng mặt.
5. Bà Nguyễn Thị Thu N1, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp 3, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; ngày 04/7/2019 bà N1 có đơn xin xét xử vắng mặt.
6. Bà Phạm Thị B, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp SD, xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; ngày 04/7/2019 bà B có đơn xin xét xử vắng mặt.
7. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp SD, xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; ngày 04/7/2019 bà Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.
8. Bà Phạm Thị Thúy K, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp 2, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; ngày 04/7/2019 bà K có đơn xin xét xử vắng mặt.
9. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp SD, xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; ngày 04/7/2019 bà L có đơn xin xét xử vắng mặt.
10. Ông Phạm Thành C2, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp 4, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 10 năm 2018, Phạm Ngọc C mang theo số tiền 80.000.000 đồng đến huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để cho người dân vay tiền với lãi suất cao. Người vay phải đưa C về để biết nhà, đồng thời thế chấp chứng minh nhân dân, hộ khẩu thường trú, cung cấp số điện thoại của mình cho C.

Phạm Ngọc C cho người dân vay tiền theo các gói vay 25 ngày thành 30%/tháng tương đương 360%/năm cao gấp 18 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự; 31 ngày thành 23%/tháng tương đương 276%/năm cao gấp 13,8 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự; cụ thể: Nếu vay 25 ngày số tiền 10.000.000 đồng, người vay phải trả mỗi ngày 500.000 đồng trong đó tiền gốc là 400.000 đồng, tiền lãi 100.000 đồng, C thu tiền phí dịch vụ từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.500.000 đồng; nếu vay 31 ngày số tiền 10.000.000 đồng, người vay phải trả mỗi ngày 400.000 trong đó tiền gốc 323.000 đồng, tiền lãi 77.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.400.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi 2.400.000 đồng. Ngoài ra C còn cho vay hình thức “lãi đứng” nếu người vay vay 10.000.000 đồng trong 10 ngày, C thu trước số tiền lãi vay trong 10 ngày là 2.000.000 đồng, số tiền còn lại C đưa cho người vay. Sau khi nhận tiền, đến hạn người vay phải trả hết tiền gốc, nếu người vay không trả được tiền gốc thì phải đáo hạn 10 ngày tiếp theo. Việc cho vay như trên, thu về số tiền lãi là 2%/ngày thành 60%/tháng tương đương 720%/năm, cao gấp 36 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Từ khoảng tháng 10 năm 2018 đến ngày 02/3/2019, Phạm Ngọc C cho người dân trên địa bàn huyện Phú Giáo vay tổng số tiền là 215.000.000 đồng.

Trong đó, C đã thu được số tiền 60.225.800 đồng tiền gốc và tổng số tiền lãi là 110.774.000 đồng, 600.000 đồng tiền phí dịch vụ. Còn lại tổng số tiền gốc là 154.774.200 đồng C chưa thu được. Cụ thể, C cho những người sau vay:

1. Phạm Thị T1 vay số tiền 50.000.000 đồng, hình thức vay lãi đứng từ ngày 05/01/2019 đến ngày 02/3/2019, Tơ đã trả được 45.000.000 đồng tiền lãi, còn nợ 62.000.000 đồng (50.000.000 đồng tiền gốc, 12.000.000 đồng tiền lãi). C thu lợi số tiền 45.000.000 đồng.

2. Nguyễn Thị Hạnh D vay 02 lần mỗi lần 10.000.000 đồng hình thức vay lãi đứng thời hạn 10 ngày trong khoảng thời gian tháng 01 năm 2019 đến tháng 02 năm 2019, D đã trả cho C số tiền 4.000.000 đồng tiền lãi và 20.000.000 đồng tiền gốc. Ngày 22/02/2019, D vay của C 10.000.000 đồng hình thức vay trả góp 31 ngày, D đã trả cho C được 10 ngày mỗi ngày 400.000 đồng (tiền gốc là 3.225.800 đồng, tiền lãi là 774.000 đồng), D còn nợ C 21 ngày số tiền 8.400.000 đồng (tiền gốc 6.774.180 đồng, tiền lãi 1.625.799 đồng). C thu lợi số tiền lãi là 4.774.000 đồng.

3. Phạm Thị T2 vay của C 10.000.000 đồng, hình thức vay lãi đứng thời hạn 10 ngày từ ngày 30/01/2019 mỗi ngày với số tiền 200.000 đồng, T2 không có tiền trả tiền gốc mà trả tiền lãi nên đã gia hạn thời hạn nhiều lần. Tính đến ngày 02/3/2019, T2 đã trả tiền lãi cho C là 7.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 10.000.000 đồng, C thu lợi số tiền 7.000.000 đồng.

4. Nguyễn Thị Thu N1 vay số tiền 5.000.000 đồng, hình thức vay trả góp 25 ngày, mỗi ngày với số tiền 250.000 đồng vào ngày 22/02/2019, N1 đã trả cho C được 10 ngày là 2.500.000 đồng (tiền gốc là 2.000.000 đồng, tiền lãi là 500.000 đồng), N1 còn nợ C 15 ngày số tiền 3.750.000 đồng (tiền gốc 3.000.000 đồng, tiền lãi 750.000 đồng). C thu lợi số tiền 600.000 đồng (tiền lãi 500.000 đồng, tiền phí 100.000 đồng).

5. Phạm Thị B vay của C 10.000.000 đồng vào ngày 20/12/2018 trong thời hạn 25 ngày, mỗi ngày với số tiền 500.000 đồng (400.000 đồng tiền gốc, 100.000 đồng tiền lãi), bà B đã trả tiền gốc cho C với số tiền 10.000.000 đồng. C thu lợi số tiền 3.000.000 đồng (2.500.000 đồng tiền lãi và 500.000 đồng tiền phí).

Ngày 15/01/2019, bà B vay của C 10.000.000 đồng, hình thức vay trả lãi đứng, thời hạn trả nợ 15 ngày, lãi 3.000.000 đồng. Bà B đã trả cho C 10.000.000 đồng tiền gốc, C thu lợi 3.000.000 đồng tiền lãi.

Bà B tiếp tục vay của C 15.000.000 đồng, hình thức vay trả lãi đứng, thời hạn trả nợ 15 ngày, lãi 4.500.000 đồng, bà B đã trả tiền lãi cho C là 4.500.000 đồng và còn nợ tiền gốc là 15.000.000 đồng. C thu lợi số tiền lãi là 4.500.000 đồng.

6. Nguyễn Thị Đ vay số tiền 40.000.000 đồng, hình thức vay trả lãi đứng, thời hạn trả nợ 10 ngày vào ngày 21/01/2019, C thu mỗi ngày 800.000 đồng tiền lãi, bà Đ không có tiền trả nợ gốc nên gia hạn 02 lần mỗi lần 10 ngày, bà Đ đã trả được 24.000.000 đồng tiền lãi, còn nợ tiền gốc 40.000.000 đồng. C thu lợi số tiền 24.000.000 đồng.

7. Phạm Thị Thúy K vay 02 lần, lần thứ nhất 5.000.000 đồng vào ngày 16/02/2019, lần thứ hai vay 10.000.000 đồng vào ngày 26/02/2019, tổng số tiền vay là 15.000.000 đồng. Bà K đã trả cho C 3.000.000 đồng tiền lãi và 5.000.000 đồng tiền gốc, còn nợ 10.000.000 đồng tiền gốc. C thu lợi số tiền 3.000.000 đồng.

8. Phạm Thị L vay của C số tiền 20.000.000 đồng hình thức vay lãi đứng vào ngày 12/01/2019, Lụa không có tiền trả nợ gốc nên gia hạn với C nhiều lần, đến ngày 17/02/2019 Lụa đã trả cho C 14.000.000 đồng tiền lãi, còn nợ 20.000.000 đồng tiền gốc. C thu lợi số tiền 14.000.000 đồng.

9. Thạch Thị N vay 02 lần mỗi lần 5.000.000 đồng hình thức vay trả góp 25 ngày, trong thời gian tháng 10 và 11/2018, tổng số tiền vay là 10.000.000 đồng, bà Nga đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng, C thu lợi tiền lãi 2.500.000 đồng.

Tổng số tiền lãi Phạm Ngọc C đã thu được là 110.774.000 đồng. Tuy nhiên, lãi suất cho vay hợp pháp theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự mà Phạm Ngọc C được hưởng là 3.568.234 đồng. Vì vậy, số tiền thu lợi bất chính của Phạm Ngọc C là 107.205.766 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ:

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen.

01 thẻ ATM số 9704050786978168 Ngân hàng Agribank của Phạm Ngọc C có tài khoản 50.914.500 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phú Giáo đã ra lệnh phong tỏa tài khoản số tiền trên.

01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc C.

01 giấy vay tiền của Nguyễn Thị H vay của Trần Thị H1, 01 biên lai thu tiền của Trần Thị H1, 01 giấy chứng nhận nộp tiền của Trần Thị H1, 01 cuốn tập giấy có dòng chữ BẠN NHỎ, 01 cuốn tập có ghi dòng chữ Vibook.

01 xe mô tô biển số 93M1-226.26 do Phạm Thành C2, sinh năm 2001, nơi cư trú: ấp 4, xã TH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu. Anh C2 cho C mượn xe nhưng không biết C sử dụng xe vào việc phạm tội.

01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Hạnh D, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị L, 01 sổ hộ khẩu thường trú chủ hộ tên Nguyễn Văn H2 (chồng Phạm Thị L).

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSPG ngày 04/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Phạm Ngọc C mức hình phạt tù từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền gốc Phạm Ngọc C cho vay đã thu được là 60.225.800 đồng và số tiền thu lợi bất chính 107.805.766 đồng (gồm tiền lãi 107.205.766 đồng và tiền phí dịch vụ 600.000 đồng). Số tiền 154.774.200 đồng là tiền gốc mà người đi vay chưa trả cho bị cáo C nhưng là tiền C dùng vào việc phạm tội nên cần buộc người đi vay giao nộp để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen. Đây là tài sản C sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 thẻ ATM tài khoản số 9704050786978168 của Ngân hàng Agribank của Phạm Ngọc C có số tiền 50.914.500 đồng, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo đã ra lệnh phong tỏa tài khoản; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phong tỏa số tiền trong tài khoản của C để đảm bảo việc thi hành án.

01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Ngọc C không liên quan đến việc phạm tội; vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo C.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc C thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo đã cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có nhu cầu vay tiền với mức lãi suất cao hơn mức lãi suất quy định nhằm thu lợi từ việc cho vay. Bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng đã truy tố và các biện pháp tư pháp mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị; bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, đồng ý với biện pháp tư pháp như đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Từ khoảng tháng 10/2018 đến ngày 02/3/2019, bị cáo Phạm Ngọc C đã thực hiện 15 giao dịch dân sự cho 09 người gồm bà Phạm Thị T1, bà Nguyễn Thị Hạnh D, bà Phạm Thị T2, bà Nguyễn Thị Thu N1, bà Phạm Thị B, bà Nguyễn Thị Đ, bà Phạm Thị Thúy K, bà Phạm Thị L, bà Thạch Thị N vay tổng số tiền là 215.000.000 đồng, với mức lãi suất thấp nhất là 276%/năm cao gấp 13,8 lần, lãi suất cao nhất 360%/năm cao gấp 18 lần của mức

lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự; bị cáo thu lợi bất chính số tiền 107.205.766 đồng. Cách thức cho vay cụ thể như sau:

[3] Hình thức cho vay trả góp: Nếu vay 25 ngày với số tiền 10.000.000 đồng, người vay phải trả mỗi ngày 500.000 đồng trong đó tiền gốc là 400.000 đồng, tiền lãi 100.000 đồng, bị cáo C thu tiền phí dịch vụ từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.500.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi là 2.500.000 đồng (30%/tháng tương đương 360%/năm cao gấp 18 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự); nếu vay 31 ngày số tiền 10.000.000 đồng, người vay phải trả mỗi ngày 400.000 trong đó tiền gốc 323.000 đồng, tiền lãi 77.000 đồng, tổng số tiền phải trả là 12.400.000 đồng, trong đó tiền gốc là 10.000.000 đồng, tiền lãi 2.400.000 đồng (23%/tháng tương đương 276%/năm cao gấp 13,8 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự).

[4] Hình thức cho vay lãi đứng: Nếu người vay vay 10.000.000 đồng trong 10 ngày, bị cáo C thu trước số tiền lãi vay trong 10 ngày là 2.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo C đưa cho người vay. Sau khi nhận tiền, đến hạn người vay phải trả hết tiền gốc, nếu người vay không trả được tiền gốc thì phải đáo hạn 10 ngày tiếp theo. Việc cho vay như trên, thu về số tiền lãi là 2%/ngày thành 60%/tháng tương đương 720%/năm, cao gấp 36 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc C khai nhận: Nội dung cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo công bố tại phiên tòa giống với cáo trạng mà bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi cho vay lãi nặng là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã lợi dụng hoàn cảnh kinh tế khó khăn của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để cho vay với lãi suất cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

[6] Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Phạm Ngọc C về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[7] Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc C cho vay với lãi suất cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, làm cho gia đình của người vay tiền đã khó khăn đến cảnh đường cùng, gây bất bình trong nhân dân. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có con còn nhỏ, bị cáo có cha là ông Phạm Văn C1 tham gia trong quân đội kháng chiến chống Mỹ; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận; tuy nhiên về mức hình phạt là chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; do đó, Hội đồng xét xử sẽ điều chỉnh mức hình phạt đối với bị cáo.

[12] Xét ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[13] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, truy tố đã xử lý trả lại 01 giấy vay tiền của Nguyễn Thị H vay của Trần Thị H1, 01 biên lai thu tiền của Trần Thị H1, 01 giấy chứng nhận nộp tiền của Trần Thị H1, 01 cuốn tập giấy có dòng chữ Bạn nhỏ, 01 cuốn tập có ghi dòng chữ Vibook, là giấy tờ cá nhân của bà Hoa nên Cơ quan CSĐT công an huyện Phú Giáo đã trả cho bà Hoa; 01 xe mô tô biển số 93M1-226.26 do ông Phạm Thành C2 đứng tên chủ sở hữu, ông C2 cho bị cáo C mượn xe nhưng không biết C sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Phú Giáo đã giao trả cho ông C2; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Hạnh D, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Thị L, 01 sổ hộ khẩu thường trú chủ hộ tên Nguyễn Văn H2 (chồng Phạm Thị L), là giấy tờ cá nhân của bà D, bà L nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã trả cho bà D, bà L. Các giấy tờ trên không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo trả lại là phù hợp quy định pháp luật. Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc C 01 thẻ ATM số 9704050786978168 của Ngân hàng Agribank.

[14] Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (model 105, số imei: 359729/06/233931/3), 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (không kiểm tra được số imei, có ốp màu đen có chữ The ultimate Experience); trả lại 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc C do không liên quan đến việc phạm tội.

[15] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các tài sản gồm: Số tiền gốc của bị cáo Phạm Ngọc C cho vay đã thu được là 60.225.800 đồng và số tiền thu lợi bất chính 107.805.766 đồng (gồm tiền lãi 107.205.766 đồng và tiền phí dịch vụ 600.000 đồng); số tiền 154.774.200 đồng là tiền gốc mà người đi vay chưa trả cho bị cáo C nhưng là tiền C dùng vào việc phạm tội nên cần buộc người đi vay giao nộp vào ngân sách nhà nước.

[16] Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 27/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đối với số tiền 50.914.500 đồng trong tài khoản số 5505205135090 của bị cáo Phạm Ngọc C mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để đảm bảo cho việc thi hành án.

[17] Tiếp tục tạm giữ số tiền 18.500.000 đồng của bị cáo Phạm Ngọc C theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1045902.00000 ngày 07/5/2019 tại Kho bạc nhà nước huyện Phú Giáo của Chi cục Thi hành án huyện Phú Giáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[18] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; Điều 47, Điều 48; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc C phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc C 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 07/5/2019, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2019 đến ngày 16/4/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (model 105, số imei: 359729/06/233931/3), 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen (không kiểm tra được số imei, có ốp màu đen có chữ The ultimate Experience);

Trả lại cho bị cáo Phạm Ngọc C 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phạm Ngọc C; 01 thẻ ATM số 9704050786978168 ngân hàng Agribank của Phạm Ngọc C.

Các vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2019.

4. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Buộc bị cáo Phạm Ngọc C nộp số tiền cho vay đã thu được là 60.225.800 đồng (sáu mươi triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm đồng) và số tiền thu lợi bất chính gồm tiền lãi và tiền phí thu là 107.805.766 đồng (một trăm lẻ bảy triệu tám trăm lẻ năm nghìn bảy trăm sáu mươi sáu đồng).

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền gốc còn nợ của bị cáo Phạm Ngọc C để nộp vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

Bà Phạm Thị T1 nộp lại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng);

Bà Nguyễn Thị Hạnh D nộp lại số tiền 6.774.200 đồng (sáu triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn hai trăm đồng);

Bà Phạm Thị T2 nộp lại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);

Bà Nguyễn Thị Thu N1 nộp lại số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), được khấu trừ vào số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2010/06973 ngày 16/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương;

Bà Phạm Thị B nộp lại số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng);

Bà Nguyễn Thị Đ nộp lại số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng);

Bà Phạm Thị Thúy K nộp lại số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);

Bà Phạm Thị L nộp lại số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 01 ngày 27/3/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đối với số tiền 50.914.500 đồng (năm mươi triệu chín trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng) trong tài khoản số 5505205135090 của bị cáo Phạm Ngọc C mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương để đảm bảo cho việc thi hành án.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 18.500.000 đồng (mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Phạm Ngọc C theo giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1045902.00000 ngày 07/5/2019 tại Kho bạc nhà nước huyện Phú Giáo của Chi cục Thi hành án huyện Phú Giáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Ngọc C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQ CSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 12
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên